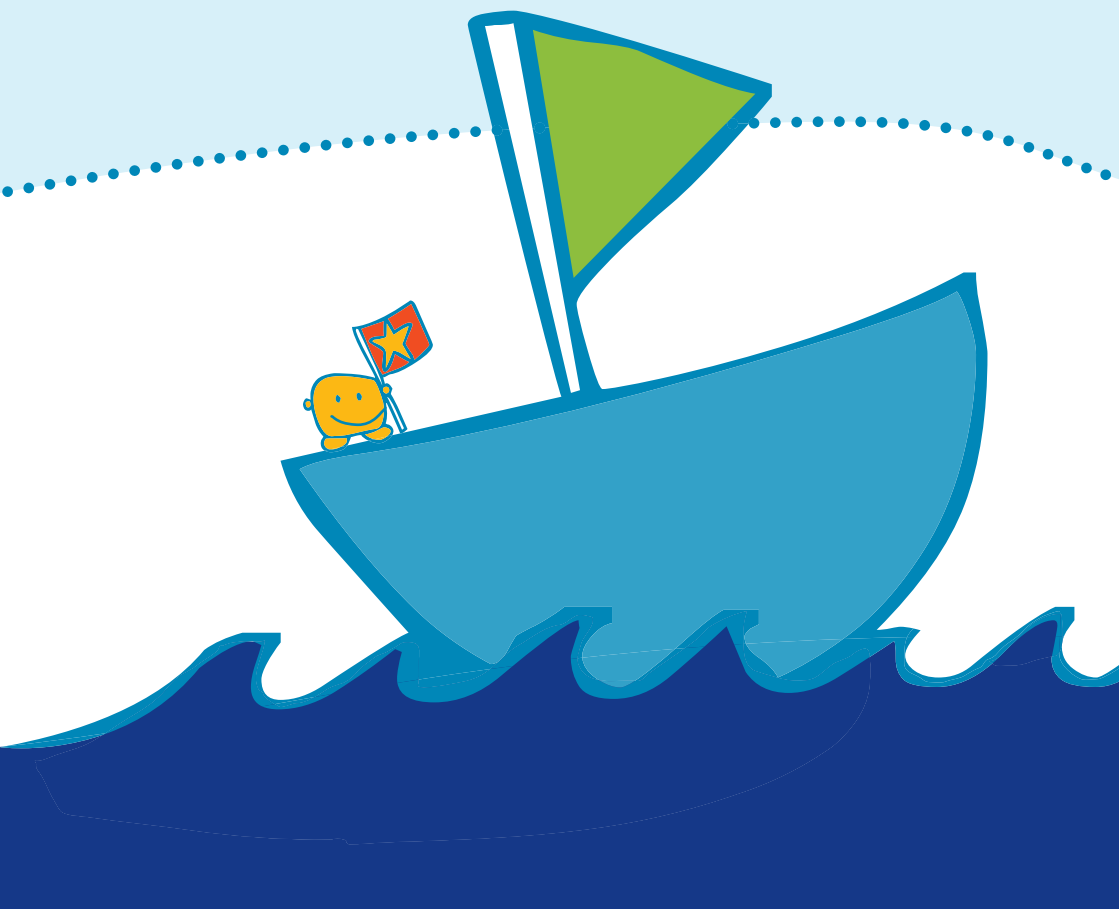


Spracherwerb - ein Kinderspiel

**Học ngôn ngữ -
một trò chơi trẻ con**



**„Tù mà một đứa trẻ không biết là một ý
nghĩ mà nó không thể nghĩ ra“**

(Wolfgang Maier, 1999)



Quý vị phụ huynh kính mến,

ở dự án „**Khám phá Thế giới-Trẻ em**“ chúng tôi đã cùng quý vị phát triển những ý tưởng nhằm hỗ trợ con em quý vị tốt hơn trong quá trình học ngôn ngữ.

Khả năng tiếp thu ngôn ngữ gắn với con bạn từ khi còn nằm nôi. Trẻ khám phá bằng xung quanh mình bằng sự tò mò và thích thú, đồng thời tự chinh phục thế giới xung quanh bằng tất cả các giác quan. Ngay từ khi còn bé trẻ đã khám phá xung quanh bằng cảm giác, khứu giác, vị giác, thị giác và thính giác. Từ lúc chưa chào đời trẻ đã nhận thức được giọng nói của bạn, những tiếng động và âm nhạc. Từ khi sinh ra đời trẻ đã có phản ứng với tiếng nói của người mẹ, và rất chú ý theo dõi những chuyển động miệng của cha mẹ mình.

Nền tảng quan trọng nhất cho sự phát triển khỏe mạnh và cho việc học ngôn ngữ của con em Quý vị là một môi trường xã hội đầy yêu thương. Bạn có thể hỗ trợ hoàn toàn đơn giản việc học ngôn ngữ của con em mình bằng cách, ngay từ đầu bạn hãy nói chuyện, hát và chơi thật nhiều với chúng.

Sau đây sẽ là những trò chơi từ ý tưởng của các bạn đã được chúng tôi tóm tắt lại và những thông tin nhằm khuyến khích ngôn ngữ. Chúng tôi chúc Quý vị và con em mình có nhiều niềm vui trong việc khám phá ngôn ngữ mang tính trò chơi này.

Tập sách này cũng bao gồm cả những giai điệu của Đức chưa thể được dịch. Chúng tôi mời Quý vị mở rộng thêm những tài liệu này. Nếu Quý vị có giai điệu từ quê hương của mình, hãy gửi cho chúng tôi giai điệu đó bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của Quý vị. Cảm ơn sự hỗ trợ của Quý vị.

Đội ngũ của nhóm làm việc dự án và Hiệp hội Quốc gia các trường học dân gian (Volkshochschule) Bang Sachsen-Anhalt.

Mục lục

Các giai đoạn phát triển ngôn ngữ

Từ lúc chào đời đến 6 tháng tuổi	3
Các trò chơi phù hợp với lứa tuổi nhằm phát triển ngôn ngữ. 4 - 6	
Từ tháng thứ 12 trở đi (sau 1 năm tuổi)	7
Các trò chơi phù hợp với lứa tuổi nhằm phát triển ngôn ngữ. 8 - 10	
Từ tháng thứ 18 (sau 1 tuổi rưỡi)	11
Các trò chơi phù hợp với lứa tuổi nhằm phát triển ngôn ngữ. 12 - 14	
Từ 24 tháng tuổi trở đi (sau 2 tuổi)	15
Các trò chơi phù hợp với lứa tuổi nhằm phát triển ngôn ngữ. 16 - 18	
Từ 36 tháng tuổi trở đi (sau 3 tuổi)	19
Các trò chơi phù hợp với lứa tuổi nhằm phát triển ngôn ngữ. 20 - 22	
Từ 48 tháng tuổi trở đi (sau 4 tuổi)	23
Các trò chơi phù hợp với lứa tuổi nhằm phát triển ngôn ngữ. 24 - 26	
Những quy tắc vàng của việc học ngôn ngữ	27
Việc học ngôn ngữ và tính đa ngôn ngữ trong độ tuổi của trẻ. 28 - 29	
Khuyến khích ngôn ngữ và trị liệu ngôn ngữ	30 - 31
Quellenverzeichnis	32

Từ lúc mới sinh đến 6 tháng tuổi

Phát triển ngôn ngữ

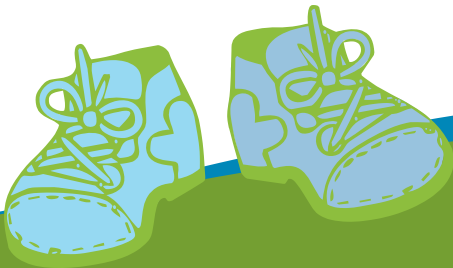
- Bé phản ứng với các âm thanh, chúng di chuyển mắt hoặc đầu theo hướng phát ra các âm thanh
- Bé bập bẹ, phát ra âm thanh

Hướng dẫn cho cha mẹ

- Nói chuyện bình tĩnh và thân thiện với bé.
- Chơi, hát và cười với bé.
- Kể cho bé nghe bằng những từ đơn giản những gì bạn đang làm.
- Hãy gọi tên con người và sự vật xung quanh cũng như những âm thanh mà bé nghe thấy.

Hãy đưa bé đến bác sĩ nhi, nếu:

- Bé im lặng – nhất là từ tháng thứ 6 trở đi
- Không phản ứng với các âm thanh.
- Không có giao tiếp bằng mắt.



Kribbelvers für den Tag

**Ich und du,
du und ich,
Nasenkuss für dich und mich.**

(Jeweils mit dem Finger auf sich und das Kind zeigen und am Ende die Nasen aneinander reiben.)

**Du bist einer,
ich bin einer,
ohne uns da wär hier keiner.**

(Jeweils mit dem Finger auf sich und das Kind zeigen und sich am Ende suchend umschauen.)

**Du bist dort,
ich bin hier,
und zusammen, das sind wir.**

(Jeweils mit dem Finger auf sich und das Kind zeigen und sich am Ende umarmen.)

Quellenangabe Seite 32 / 1



Kribbelvers zum Kuscheln

**Vor mir auf dem Brett
liegt eine Scheibe Brot - wie nett!**

(Mit beiden Händen über den Körper des Kindes streicheln.)

Noch etwas Butter drauf ... Hmmm!

(Mit einer Hand über den Körper streicheln, als wolle man Butter auf eine Scheibe Brot streichen.)

Noch etwas Salz... Hmmm!

(Mit den Fingerspitzen auf den Körper klopfen, als ob Salzkristalle auf das Brot rieseln.)

Und jetzt beiß ich ab! Hamm!

(Vorsichtig und liebevoll in den kleinen Bauch oder Zehe „beißen“.)

Quellenangabe Seite 32 / 1



Kribbelvers beim Wickeln

**Nackedei, Nackedei,
Beine Strampeln 1,2,3,**
(Die Beine des Kindes bewegen.)

Arme auf und zu im Nu,
(Die Hände des Kindes fassen, seine Ärmchen seitlich öffnen,
dann über der Brust kreuzen und wieder öffnen.)

Hoch und runter immerzu,
(Die Arme des Kindes nach oben und dann nach unten
führen.)

Zehen an das Näschen klein,
(Die Füße des Kindes fassen nach oben und dann
nach unten führen.)

**Hoch und runter immerzu,
Rolle, rolle das ist fein.**
(Die eigenen Unterarme rechts und links neben
das Kind legen und es langsam über den Rücken
hin und her rollen.)

Quellenangabe Seite 32 / 1



Từ tháng thứ 12 trở đi (sau 1 tuổi)

Phát triển ngôn ngữ

- Trẻ hiểu các cử chỉ đơn giản.
- Trẻ nói được „mẹ“ và „bố“
- Trẻ phản ứng được với tên của mình

Hướng dẫn cho cha mẹ

- Hãy “chơi” bằng giọng của bạn: Ngữ điệu ngôn ngữ giúp hiểu ngôn ngữ tốt hơn.
- Hãy đánh thức trong con bạn niềm vui trao đổi thông tin.
- Hãy khuyến khích dưới bất kỳ hình thức giao tiếp nào (cười, nhìn, ...vv)
- Hãy cho trẻ biết, mọi người có thể giao tiếp với nhau đa dạng thể nào (ngay cả khi không cần nói)

Hãy khuyến khích sự phát triển ngôn ngữ của con bạn bằng những thay đổi từ lắng nghe – nói chuyện – lắng nghe!

Hãy đưa bé đến bác sĩ nhi, nếu:

- Con bạn không nói được những từ đầu tiên.
- Con bạn chỉ cố gắng giao tiếp bằng cử chỉ và nét mặt.

Những trò chơi và những giai điệu sau đây sẽ mang đến, cả cho những trẻ lớn hơn, nhiều niềm vui và hỗ trợ chúng trong việc tiếp thu ngôn ngữ.

Hoppe hoppe Reiter

(geeignet, sobald das Kind alleine sitzen kann)

(Kind auf die Knie setzen, an den Händen festhalten und beim Aufsagen des Verses auf und ab wippen)

**Hoppe hoppe Reiter,
wenn er fällt, dann schreit er.**

**Fällt er in den Graben,
dann fressen ihn die Raben.**

**Fällt er in die Hecken,
dann fressen ihn die Schnecken.**

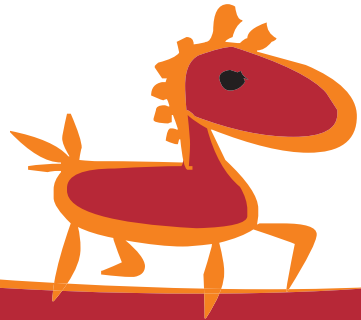
**Fällt er in das grüne Gras,
dann macht er sich die Hosen nass.**

**Fällt er in das Wasser,
dann macht er sich noch nasser.**

**fällt er in den Sumpf,
dann macht der Reiter PLUMPS**

(Beim letzten Satz den „kleinen Reiter“ zwischen die Beine oder nach hinten plumpsen lassen.)

Quellenangabe Seite 32 / 2



Hast`nen Taler

Hier hast`nen Taler,

nun wird einmal leicht auf die flache Hand des Kindes geklatscht

geh auf den Markt,

wieder leicht auf die Hand klatschen

kauf dir eine Kuh

wieder leicht auf die Hand klatschen

und ein Kälbchen dazu

wieder leicht auf die Hand klatschen

Kälbchen hat ein Schwänzchen,

wieder leicht auf die Hand klatschen

macht kille, kille, dänzchen ...

mit den Fingern die flache Hand des Kindes kitzeln

Quellenangabe Seite 32 / 3



Ist ein Mann in den Brunnen gefallen

Ist ein Mann in den Brunnen gefallen.
Hab ihn hören **plumpsen**,
hätt' ich ihn nicht rausgeholt,
so wär' er glatt ertrunken.

Bei **plumpsen** das Kind zwischen die Beine rutschen lassen.
Bei **hätt** ich ihn nicht rausgeholt, das Kind langsam wieder hoch holen.

Quellenangabe Seite 32 / 2

Từ tháng thứ 18 trở đi (1 tuổi rưỡi)

Phát triển ngôn ngữ

- Trẻ hiểu được những câu và nhiệm vụ đơn giản.
- Bé gọi tên được những vật quen biết.
- Từ vựng phát triển.

Hướng dẫn cho cha mẹ

- Hãy nói với con bạn những câu đơn giản (không nói bằng ngôn ngữ của em bé).
- Hãy xem cùng con bạn những cuốn sách phù hợp.
- Nếu xem ti vi, hãy xem cùng con để có thể nói về những gì đang xem.

Hãy đưa bé đến bác sĩ nhi, nếu:

- Ngôn ngữ bị suy giảm hoặc không phát triển thêm nữa.
- Con bạn ngừng nói chuyện.

Những trò chơi và những giai điệu sau đây sẽ mang đến, cả cho những trẻ lớn hơn, nhiều niềm vui và hỗ trợ chúng trong việc tiếp thu ngôn ngữ.

Chiếc đồng hồ lớn

Chiếc đồng hồ lớn kêu tíc – tắc, tíc – tắc,
(Đùng đưa cơ thể từ từ theo tiếng tíc – tắc)

Chiếc đồng hồ nhỏ kêu tíc – tắc, tíc – tắc,
(Đùng đưa cơ thể qua lại nhanh hơn theo tiếng tíc – tắc)

Chiếc đồng hồ bỏ túi nhỏ kêu tíc – tắc, tíc – tắc,
(Đùng đưa cơ thể qua lại thật nhanh theo tiếng tíc – tắc)

Chiếc đồng hồ chim cu kêu cúc cu – cúc cu
(Đùng đưa cơ thể qua lại từ từ theo tiếng cúc cu)

Và đồng hồ nhà thờ kêu kính coong – kính coong
(Bạn hãy kêu kính coong thật sâu và từ từ đùng đưa cơ thể)

Và chuông báo thức kêu . . .Rừmmmm....
(Bạn cù vào trẻ)

Quellenangabe Seite 32 / 3



Con cánh cam



Con cánh cam được trang trí bằng bảy chấm nhỏ li ti:
trên bụng,
ở má,
ở những đôi tay nhỏ,
ở bàn chân,
ở cánh tay,
ở tai,
và một con khéo léo ngồi,
trên đỉnh mũi.

(dùng tay đẩy nhẹ và xoa vào bụng, má, bàn tay, vv., và cuối cùng là dí nhẹ vào mũi.)

Quellenangabe Seite 32 / 3



Fünf Kirschen hängen auf dem Baum

Da ist die Kirsche kugelrund,
(den Daumen wackeln)

da ist die Kirsche kerngesund,
(den Zeigefinger wackeln)

da ist die Kirsche zuckersüß,
(den Mittelfinger wackeln)

da ist die Kirsche gar so gut
(den Ringfinger wackeln)

und die Kleinste ist die Beste.
(den kleinen Finger wackeln)

**Da kommt der Spatz aus seinem Neste,
rupft und zupft, reißt und beißt,
bis er sie alle hat verspeist.**
(Die andere Hand fliegt als Spatz herbei und verspeist die
Kirschen, bis alle Finger in der Faust verschwunden sind.)

Quellenangabe Seite 32 / 3



Từ tháng thứ 24 (sau 2 tuổi)

Phát triển ngôn ngữ

- Trẻ hiểu được những câu dài hơn.
- Bé nói được tên của mình.
- Bé lập được 2-3 câu chữ.

Hướng dẫn cho cha mẹ

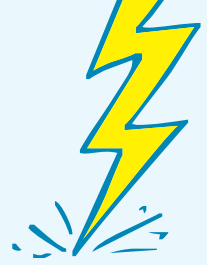
- Bạn hãy mở rộng vốn từ vựng của bé, bằng cách cung cấp thêm cho bé những khái niệm mới.
- Hãy nhắc lại chính xác, những gì bé nói, không cần yêu cầu bé nhắc lại (Ví dụ: Trẻ nói „Ô tô ở kia“, người lớn nói: „đúng rồi, một cái xe Buýt đang chạy ở đó“).
- Không nên luyện tập với con của bạn!

Hãy đưa bé đến bác sĩ nhi, nếu:

- Từ vựng của trẻ chỉ có vài từ ngoài các từ như „Mẹ“ và „Bố“,
- Trẻ chủ yếu nói khó hiểu.
- Trẻ không nói được 2 câu chữ như („mẹ kia“).
- Bạn cảm thấy con bạn không hiểu mình.

Những trò chơi và những giai điệu sau đây sẽ mang đến, cả cho những trẻ lớn hơn, nhiều niềm vui và hỗ trợ chúng trong việc tiếp thu ngôn ngữ.

Trò chơi ngón tay – Cơn giông



Trời có giọt mưa,

(dùng mỗi tay hai ngón gõ lên bàn)

Trời mưa,

(mỗi tay lấy bốn ngón gõ lên bàn)

Mưa rào,

(gõ to hơn lên bàn)

Mưa đá,

(Tăng tiếng gõ bằng các khuỷu ngón tay)

Có chớp,

(tiếng gió rít; dùng tay vẽ tia chớp lên không gian)

Có sấm,

(gõ trống bằng nắm đấm hoặc vỗ tay)

Tất cả chạy nhanh về nhà,

(Đưa tay ra sau lưng)

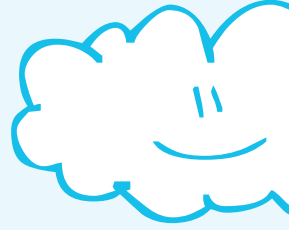
và ngày mai nắng ấm lại bùng lên!

(dùng hai tay mô tả một vòng tròn lớn)

Quellenangabe Seite 32 / 3



Kleiner Zwerg



Es war einmal ein kleiner Zwerg

(Hände als ‚Mütze‘ auf den Kopf)

mit riesengroßen Ohren.

(Hände beschreiben einen großen Kreis an den Ohren)

Er wohnt in einem Zuckerberg

(Ellenbogen auf den Tisch, Unterarme senkrecht, Hände zusammen und so ein Dreieck bilden)

mit kleinen goldenen Toren.

(Finger stellen Tore dar)

Da kam der Riese Nimmersatt

(Hände hoch über den Kopf)

und wollt‘ den Berg probieren.

(Hände zum Mund führen)

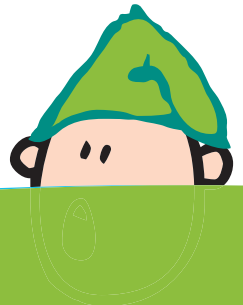
Der Zwerg haut ihm die Schnute platt,

(Hand auf den Mund legen)

nun kann nichts mehr passieren.

(Kopf schütteln, Handfläche nach oben)

Quellenangabe Seite 32 / 3



Der kleine Koch

Der Koch hat gesungen,

(Mund weit auf und zu wie beim singen, schwingende Handbewegungen)

der Koch kommt gesprungen.

(Kind hüpfte in die Höhe oder in die Weite)

Er bläst schnell das Feuer an,

(dicke Backen machen und kräftig pusten)

und stellt die große Pfanne dran,

(mit beiden Händen so tun als ob)

er schleppt den schweren Kartoffelsack

(beide Hände zur rechten Schulter, Rücken beugen und ein kleines Stück gehen)

schüttet ihn in die Pfanne rein,

(den Sack abstellen und den schweren Sack heben, um ihn in die Pfanne zu schütten)

tut Salz und Pfeffer auch dazu,

(mit den Fingerspitzen Gewürze streuen)

rührt alles fleißig um,

(mit beiden Händen den „Kochlöffel“ halten und mit den Armen kreisende Bewegungen machen)

er sagt: „nun ist es angericht!“ und stellt das Essen auf den Tisch.

(bücken, mit beiden Händen die „Pfanne“ heben und abstellen)

Quellenangabe Seite 32 / 4

Từ tháng thứ 36 (sau 3 tuổi)

Phát triển ngôn ngữ

- Trẻ hiểu được những câu chuyện đơn giản.
- Trẻ đặt được nhiều câu
- Trẻ đặt câu hỏi.

Hướng dẫn cho cha mẹ

- Hãy chú ý lắng nghe con bạn. Hãy giúp bé sắp xếp và diễn đạt mọi suy nghĩ và tình cảm của bé.
- Hãy động viên bé bỏ ngậm núm vú giả.

Hãy đưa bé đến bác sĩ nhi, nếu:

- Trẻ nói khó hiểu với người lạ.
- Trẻ sử dụng rất ít những từ chỉ hành động, không sử dụng quán từ hoặc tính từ (ví dụ: đây).
- Trẻ vẫn chưa bắt đầu hình thành đa số.
- Trẻ chưa lập được các câu đơn giản.

Những trò chơi và những giai điệu sau đây sẽ mang đến, cả cho những trẻ lớn hơn, nhiều niềm vui và hỗ trợ chúng trong việc tiếp thu ngôn ngữ.



Cùng bé làm sa lát:

- **Trước tiên cùng xem từng loại hoa quả:**
 - Xem chúng có màu gì, hình dáng nào...?
- **Ngửi các loại hoa quả**
- **Cảm nhận xem vỏ của chúng có cảm giác ra sao**
- **Ném thử từng loại quả một**
 - Mô tả xem vị của quả như thế nào
- **Thái nhỏ hoa quả ra**
 - Cho phép trẻ cũng được cắt (bằng dao dành cho trẻ em)
 - Cho trẻ trộn sa lát hoa quả
 - Cùng trẻ ăn sa lát hoa quả đã làm
- **Để cho trẻ kể lại xem chúng đã làm sa lát như thế nào, và trong đó có những gì**
 - Khuyến khích trẻ kể lại bằng các câu hỏi như – Trước tiên chúng ta đã xem và cắt những loại quả nào? Quả chuối có vị như thế nào (ngọt...)?
Bưởi có vị như thế nào(chua, mọng nước,...)? Quả nào màu xanh? Chúng ta đã làm sa lát theo trình tự như thế nào? – và cứ thế tiếp tục

Ôm lấy không khí

Thúc đẩy nhận thức về không gian của trẻ
Thích hợp khi trẻ cần tiêu hao bớt năng lượng.

Hãy đưa ra các lệnh sau và cùng thực hiện.

Đánh vào không khí!
Đám vào không khí!
Đạp vào không khí!
Bắt không khí!
Ném không khí!
Vỗ vào không khí!
Chà vào không khí!
Đẩy không khí!
Ôm không khí!

Quellenangabe Seite 32 / 5

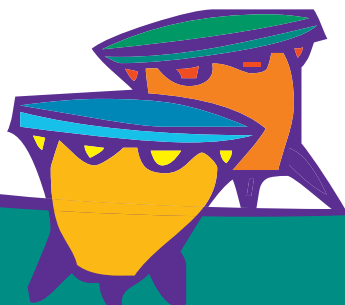


Gõ, gõ

Thúc đẩy sự nhận thức âm thanh của trẻ
Có thể chơi cùng bố mẹ, anh chị em hoặc bạn bè.

- **Người chơi giữ mắt luôn nhắm.**
- **Bạn hãy dùng một cây bút nhỏ gõ vài lần vào một vật.**
- **Hãy hỏi người chơi, xem họ có biết đó là vật nào không.**
- **Ai trả lời đúng đầu tiên, người đó được gõ bút vào một vật tùy thích.**
- **Ta có thể gõ bút nhiều lần vào nền nhà, vào cửa ra vào, vào cửa sổ, vào một cái trống nhỏ, và nhiều thứ khác.**

Quellenangabe Seite 32 / 5



Từ tháng thứ 48 (sau 4 tuổi)

Phát triển ngôn ngữ

- Trẻ có thể thành lập câu giống như người lớn.

Hướng dẫn cho cha mẹ

- Bạn hãy đọc truyện cho bé.
- Hãy hoán đổi với con bạn trong khi kể.

Hãy nhớ tư vấn, nếu:

- Trẻ khó thành lập câu.
- Trẻ thành lập câu sai ngữ pháp.
- Trẻ thường nói khó hiểu.
- Trẻ không thể nhắc lại được những nội dung đơn giản

Những trò chơi và những giai điệu sau đây cũng mang tới, cả cho những trẻ lớn hơn, nhiều niềm vui và hỗ trợ chúng trong việc học ngôn ngữ.

Săn màu sắc

Có thể chơi cùng bố mẹ, anh chị em và các bạn.
Trò chơi này thúc đẩy sức tưởng tượng trực quan và xúc giác.

**Hãy nói với người chơi cần chạm vào những đồ vật cụ thể trong phòng.
Ví dụ những vật mềm, cứng, thô, trơn, tròn hoặc góc cạnh.**

Bạn cũng có thể chơi chò chơi này với các màu sắc. Vậy thì, ví dụ như những người chơi chạm vào những đồ vật có màu đỏ, xanh lá cây, vàng, ...

Người chơi cần đạt được mục tiêu của mình bằng cách nhảy, bò, chạy, đi rón rén, đi dưới dạng cua bò và cứ tiếp tục như vậy.

**Hãy đưa ra dấu hiệu khởi động:
Ví dụ: „Nhảy đến những đồ vật mềm, sẵn sàng xuất phát.“**

Nếu bạn kêu „stop!“ thì vòng chơi kết thúc và người chơi đem ra những đồ vật nào mà họ đã chạm vào.

Quellenangabe Seite 32 / 5

Ở trên, ở dưới, ở bên cạnh ...

Trò chơi này thúc đẩy sự nhận thức không gian của trẻ.

Bạn hãy đặt một cái ghế ở giữa phòng.

Sau đó hãy cho con bạn những chỉ dẫn như sau:

- **Hãy đứng ra sau ghế.**
- **Hãy ngồi lên ghế.**
- **Hãy trèo lên ghế.**
- **Hãy đứng trước ghế.**
- **Hãy nằm dưới ghế.**
- **Hãy nhảy vòng quanh ghế.**

Còn bây giờ con bạn sẽ cung cấp cho bạn các chỉ dẫn. Hãy cùng con bạn tìm thêm những khả năng có thể chỉ dẫn tiếp theo.

Quellenangabe Seite 32 / 5



Bạn hãy di chuyển với một nụ cười ...

Các cảm xúc sẽ được kết hợp với sự di chuyển. Qua đó trò chơi thúc đẩy sự nhận thức về cơ thể và kiến thức về cảm xúc.

Bạn hãy suy ngẫm về những sự chuyển động mà người chơi có thể sẽ làm theo.

Ví dụ: chạy, bò, đi bằng đầu ngón chân, nhảy,...

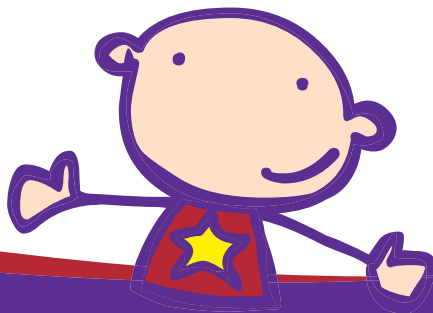
Người chơi cần kết hợp một cảm xúc cụ thể với một sự di chuyển nhất định.

Ví dụ như:

- Vừa chạy vừa mỉm cười.
- Bò và cho phép đầu của bạn buồn rầu.
- Chạy bằng đầu ngón chân và đồng thời bấu môi.
- Diễu hành và đồng thời nhìn một cách bức bối.
- Đi rón rén và quan sát một cách sợ hãi.
- Vừa nhảy nhót vừa cười.

Cuối cùng, hãy nói với người chơi về sự cảm nhận ở từng tư thế riêng. Chúng có ảnh hưởng tới tâm trạng riêng không?

Quellenangabe Seite 32 / 5



Những quy tắc vàng đối với việc học ngôn ngữ

„Sự khuyến khích ngôn ngữ tốt nhất là có mối quan hệ tốt với trẻ.“

Sau đây là một số lời khuyên có thể giúp các bạn hỗ trợ sự phát triển ngôn ngữ của con em mình:

Hãy nghiêm túc với con bạn, qua đó

- nhìn vào con, nếu bạn nói chuyện với con,
- lắng nghe con,
- cho phép trẻ nói ra suy nghĩ của mình,
- không chữa cho trẻ trong khi trẻ nói,
- chơi với trẻ thay vì tập luyện,
- không để cho trẻ nói bất chước
- nhắc lại các câu mà trẻ đã nói một cách đầy đủ nhưng không phức tạp. Hãy cho trẻ biết rằng bạn đã hiểu trẻ và cung cấp cho trẻ một mẫu ngôn ngữ chuẩn xác như vậy.

Vui chơi và tận hưởng niềm vui với con bạn, bằng cách

- hát và nhảy với chúng,
- cùng chúng xem những cuốn sách có hình ảnh,
- kể cho chúng nghe những câu chuyện.

Hàng ngày bạn hãy dành thời gian nhất định cho con mình và không làm song song bất cứ việc gì trong khoảng thời gian này. Có thể là 15, 20, 30 phút hay là 1 tiếng, tùy theo sự sắp xếp của bạn.

Phát triển ngôn ngữ và tính đa ngôn ngữ ở trẻ em

Khả năng tiếp thu ngôn ngữ là bẩm sinh.

Mọi trẻ em trên thế giới đều có cùng chiến lược để tiếp thu ngôn ngữ:

- Chúng bắt chước bố mẹ, nghĩa là chúng nói theo những từ hoặc áp dụng ngay những lối diễn đạt mà cha mẹ đã thể hiện.
- Chúng áp dụng duy nhất các từ hoàn toàn chung chung: Ví dụ „chó“ thay vì „mèo“ trước khi chúng biết được rằng có sự khác biệt ở đó.
- Chúng tạo ra các từ mới: ví dụ „Tái phân bổ“ thay vì xường sửa chữa và chỉ ra những khả năng ngữ pháp mà chúng có.
- Chúng thường xuyên nhắc lại những từ ngữ hoặc những câu, có thể là âm thanh hay phản hồi ở xung quanh mà chúng thích.
- Chúng hỏi nhiều và không ngừng, đồng thời cho thấy sự tò mò và khả năng học hỏi của chúng.
- Chúng đòi hỏi sự quan tâm và tình cảm, đồng thời cho thấy nhu cầu trao đổi thông tin của mình.

Vì vậy không có gì ngạc nhiên khi sự khởi đầu của việc học ngôn ngữ ở mọi thứ tiếng trên thế giới đều rất giống nhau. Chỉ khi một đứa trẻ ngày càng tự ý thức hơn được thứ ngôn ngữ quanh chúng, thì chúng biết được những quy tắc và cách sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình.



Những trẻ em có hai hay nhiều ngôn ngữ

Đa ngôn ngữ không phải là sự nguyên rủa mà có thể là một phước lành.

Trong môi trường đa ngôn ngữ, trẻ em có thể học được nhiều loại ngôn ngữ một cách tự nhiên. Những người trực tiếp chăm sóc trẻ cần chú ý rằng, trẻ em trải nghiệm ngôn ngữ trong những tình huống tự nhiên. Để tránh cho trẻ tiếp nhận ngôn ngữ một cách không đầy đủ hoặc chỉ toàn lỗi, thì quan trọng là trẻ được nghe ai đó nói thứ ngôn ngữ mà họ nói rất chuẩn xác.

Cha mẹ nên nói chuyện với con cái mình bằng ngôn ngữ mà họ biết rõ nhất, và bằng cách này trẻ được kết nối cảm xúc mạnh nhất. Ở hầu hết các trường hợp thì đó là ngôn ngữ mẹ đẻ.

Việc học tiếng Đức đối với con cái bạn hoàn toàn đặc biệt quan trọng đối với một sự phát triển tốt về học vấn và chuyên môn. Hãy cho con bạn nhiều cơ hội để nghe và nói thứ ngôn ngữ này. Bạn có thể tìm thấy những môi trường ngôn ngữ thích hợp qua việc theo học ở nhà trẻ, vui chơi ở các sân chơi công cộng, bằng sự khuyến khích tại các nhóm tập thể thao, âm nhạc, nhóm kỹ thuật, nhờ một nhóm bạn người Đức và nhiều hơn thế nữa.

Khuyến khích ngôn ngữ và trị liệu ngôn ngữ

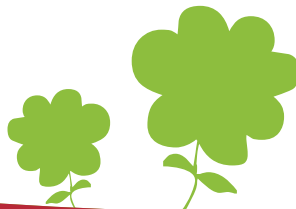
Trong việc học ngôn ngữ có thể có những trở ngại khác nhau. Do đó các vấn đề khó khăn về kinh tế và xã hội có thể đè nặng gia đình. Nếu cha mẹ cảm thấy quá tải bởi gánh nặng này, đôi khi chỉ đơn giản là thiếu sức lực và thời gian để có thể trò chuyện với con cái hoặc là cho chúng sự quan tâm cần thiết.

Hậu quả có thể là sự chậm phát triển ngôn ngữ.

Quan trọng là nhận biết được vấn đề và đón nhận những đề nghị giúp đỡ. Các trường mẫu giáo giữ một chức năng quan trọng trong vấn đề này. Các cô giáo có nhiều kinh nghiệm và thường là người đầu tiên nhận ra rằng, hỗ trợ này là cần thiết. Ngược lại, cha mẹ thường không có khả năng so sánh sự phát triển theo tuổi trực tiếp như vậy với những trẻ khác.

Trong việc học ngôn ngữ cũng có thể có những sự chậm trễ hay thậm chí là rối loạn ngôn ngữ.

Để xác minh xem liệu đó là sự chậm trễ hay rối loạn ngôn ngữ, thì việc chuẩn đoán giọng nói thường cần thiết.

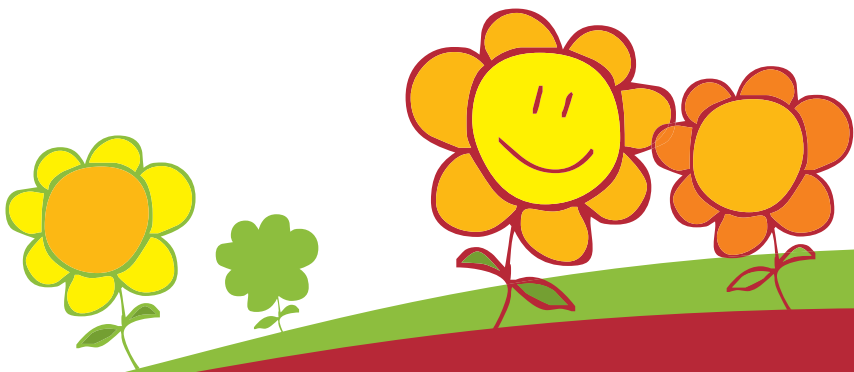


Trẻ bị chậm về ngôn ngữ thường cần được khuyến khích thêm ngôn ngữ nhờ những kích lệ ngôn ngữ. Việc này được thực hiện ở nhà trẻ và cần được các bạn hỗ trợ thêm tại nhà. Chắc chắn nhà trẻ nơi con bạn học có thể cung cấp nhiều ý tưởng và tư liệu sẵn có.

Trẻ bị rối loạn ngôn ngữ cần một liệu pháp ngôn ngữ riêng biệt. Về nguyên tắc, việc trị liệu sẽ được tiến hành bằng việc điều trị riêng lẻ, tuy nhiên đôi khi cũng được điều trị chung cùng với những trẻ khác trong một nhóm.

Những thông tin tiếp theo về phát triển ngôn ngữ các bạn sẽ nhận được tại nhà trẻ nơi con bạn học, tại phòng khám nhi khoa hoặc từ những người trị liệu ngôn ngữ.

Tập sách này cũng bao gồm cả những giai điệu của Đức chưa thể được dịch. Chúng tôi mời Quý vị mở rộng thêm những tài liệu này. Nếu Quý vị có giai điệu từ quê hương của mình, hãy gửi cho chúng tôi giai điệu đó bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của Quý vị. Cảm ơn sự hỗ trợ của Quý vị.



Quellenverzeichnis

- 1 Weitere Reime für Kinder von 0 - 3 Jahre finden Sie im Buch:
„Kribbelverse für Krabbelkinder“
von Tina Weiler - Verlag an der Ruhr
- 2 www.kinderspiele-tipps.de/html/kniereiterspiele.html
- 3 www.kinderspiele-tipps.de/html/fingerspiele.html
- 4 Quelle ist uns nicht bekannt
- 5 Weitere Ideen für Kinder von 3 - 6 Jahre finden Sie im Buch:
„255 Fünf-Minuten-Spiel für die Kita“
von Jackie Silberg - Verlag an der Ruhr

Die Spiele wurden für den häuslichen Gebrauch abgewandelt.



Wir danken allen Förderern des Projekts herzlich für Ihre Unterstützung:

Zuwendungsgeber:

Ministerium für Gesundheit und Soziales Sachsen-Anhalt

Träger: Landesverband der Volkshochschulen Sachsen-Anhalt e.V.

Uwe Jahns - Geschäftsführer, Mechthild Jorgol - Projektkoordination,
Christel Labahn - Verwaltung und Organisation,
Mario Platen - Verwaltung und Organisation

Volkshochschulen des Landes Sachsen-Anhalt:

Cornelia Blöдов - KVHS Altmarkkreis Salzwedel, Ralf Liebe - Städtische Volkshochschule Magdeburg, Annett Hellwig - KVHS Saalekreis, Kerstin Herrmann - VHS Burgenlandkreis „Dr. Wilhelm Harnisch“, Gabriele Behr - VHS Adolf Reichwein der Stadt Halle (Saale), Dr. Edeltraud Engelmann - KVHS Salzlandkreis, Torsten Werle - KVHS Mansfeld-Südharz e.V.

Coachs:

Anne Goldammer - Projektbegleitung, José Mungo - Projektbegleitung,
Ines Wilk-Ekim - Projektbegleitung, Roland Eggert - Projektbegleitung,
Katharina Neils - Logopädische Unterstützung, Susanne Wöhlbier - kindliche Sprachentwicklung, Dr. Eberhard Pabst - Koordination der Sprachmittler

Am Projekt beteiligte Kindertagesstätten:

KEZ „Siebeneichen“ - Salzwedel, KEZ „KAuLE“ - Magdeburg, Kita „Pusteblume“ - Magdeburg, Integrative Kita „Fliederhof I“ - Magdeburg, KEZ „Harzblick“ - Wernigerode, KEZ „Kinderhaus Staßfurter Höhe“ - Aschersleben, KEZ „Kolumbus“ - Hettstedt, Kita „Marienkäfer“ - Bernburg, KEZ „Tabaluga“ - Halle/Saale, Integratives KEZ „Kleeblatt“ - Weißenfels, Kita „Bummi“ - Naumburg

Dieses Buch wurde erstellt durch:

Landesverband der Volkshochschulen Sachsen-Anhalt e.V.
Gestaltung: Sandra Bilkenroth - rothSTICH | grafik | design
Druck: Q-Druck - Quedlinburg

Diese Broschüre ist für Eltern mit Deutsch als Zweitsprache zur Unterstützung der häuslichen Sprachförderung.
(Ausgabe in: Vietnamesisch)



SACHSEN-ANHALT

Ministerium
Gesundheit und Soziales

Die **vhs** 
Volkshochschulen

Landesverband der Volkshochschulen Sachsen-Anhalt e.V.
Albrechtstr. 7, 39104 Magdeburg, Telefon: 0391-73693-0, Fax: 0391-73693-99,
Internet: www.vhs-st.de, Mail: info@vhs-st.de